

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	1. Bất đẳng thức. Bất phương trình	1.1. Bất phương trình và hệ bất phương trình một ẩn	2	2	1	2	1*	9	0	12	3	2	41	66,7
		1.2. Dấu của nhị thức bậc nhất	2	2	2	4	1*		1*		4			
		1.3. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1	1	1	2	0		0		2			
		1.4. Dấu của tam thức bậc hai	3	3	2	4	1*		1*		5			
2	2. Tích vô hướng của hai vector	2.1. Hệ thức lượng trong tam giác	2	2	1	2	1	9			3	1	19	33,3
3	3. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng	3.1. Phương trình đường thẳng	2	2	2	4					4			
Tổng			12	12	9	18	2	18	1	12	21	3	60	
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10					100
Tỉ lệ chung (%)			70				30							100

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021

Môn: TOÁN - LỚP 10

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là $\frac{1}{3}$ điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Trong nội dung kiến thức:

+ (1*): Chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng ở một trong ba nội dung 1.1; 1.2; 1.4.

+ Chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng ở một trong hai nội dung 2.1; 3.1.

+ (1**): Chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng cao ở một trong hai nội dung 1.2; 1.4.

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT

Hình thức	Câu/Bài	Nội dung
Trắc nghiệm	1(NB)	Tìm điều kiện xác định của bất phương trình chứa căn bậc hai
	2(NB)	Tìm tập nghiệm của bất phương trình bậc nhất
	3(NB)	Cho một bảng xét dấu của nhị thức bậc nhất. Hỏi đây là bảng xét dấu của nhị thức nào.
	4(NB)	cho bất phương trình thương hai nhị thức bậc nhất có đầy đủ bảng xét dấu. Hỏi tập nghiệm.
	5(NB)	Cặp số (m; n) là một nghiệm của bpt bậc nhất hai ẩn nào sau đây
	6(NB)	Cho biết đường thẳng d đi qua $M_0(x_0; y_0)$ và có VTCP có tọa độ $(u_1; u_2)$. Xác định phương trình tham số Hoặc cho trước pt tham số xác định vtow chỉ phương.
	7(NB)	Kiểm tra công thức định lý hàm số cosin
	8(NB)	Chọn khẳng định sai trong 4 khẳng định về diện tích tam giác (Công thức)
	9(NB)	Phương trình đường thẳng qua $M_0(x_0; y_0)$ và nhận $\vec{n}(a; b)$ làm vtpt là: Hoặc cho pt tổng quát chỉ ra vec tơ pháp tuyến.
	10(NB)	Cho tam thức bậc hai $f(x) = ax^2 + bx + c$. ($a > 0$) Khi Biệt thức $\Delta < 0$ dấu của $f(x)$
	11(NB)	Cho tam thức bậc có 2 nghiệm phân biệt cụ thể $f(x) > 0$ khi
	12(NB)	Cho bất phương trình bậc 2 có bảng xét dấu tam thức bậc 2 tương ứng. Hỏi tập nghiệm nào sau đây đúng.
	13(TH)	Tìm tập nghiệm của bpt bậc hai cho trước. Biết tam thức có 2 nghiệm phân biệt (tránh bấm máy)

	14(TH)	Tìm tập nghiệm của bpt bậc hai biết tam thức bậc hai vô nghiệm
	15(TH)	Tìm bất phương trình tương đương với bất phương trình cho trước (các pt biến đổi đơn giản)
	16(TH)	Tìm tập nghiệm của bpt tích hai nhị thức bậc nhất
	17(TH)	Cho biết số đo 2 góc và 1 cạnh. Tính độ dài một cạnh của tam giác.
	18(TH)	Tìm tập nghiệm của bất phương trình $ ax + b < cx + d$
	19(TH)	Miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất cho trước chứa mấy điểm trong 3 điểm sau (cho tọa độ điểm cụ thể)
	20(TH)	Cho 2 đt d_1, d_2 có các pt dạng tổng quát. Tính góc tạo bởi 2 đt.
	21(TH)	Viết pttq đường AB biết tọa độ điểm A, B.
Tự luận	1 (VD)	Giải bpt $f(x) > g(x)$, trong đó $f(x), g(x)$ là tích thương các bậc nhất, bậc hai
	2(VDC)	Tìm m để bpt $f(m, x) > 0$ nghiệm đúng với mọi x thuộc một khoảng hoặc thuộc $\mathbb{R}$ hoặc vô nghiệm. Hoặc tìm m để pt $f(m, x)$ có 2 nghiệm dương pb, hai nghiệm âm pb,
	3(VD)	Câu hỏi tổng hợp về viết pt đt thỏa điều kiện về góc hoặc tìm điểm trên đường thẳng thỏa đẳng thức về độ dài